

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~45~~3/CTHPH-NVDTPC
V/v chính sách thuế đối với đơn vị
sự nghiệp công lập trong lĩnh vực
giáo dục và đào tạo

Hải Phòng, ngày 12/tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hải Phòng

Thực hiện chỉ đạo của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thực hiện kê khai, xác định nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật thuế hiện hành, Cục Thuế thành phố Hải Phòng hướng dẫn chính sách thuế, hóa đơn và kê khai, nộp thuế của cơ sở giáo dục công lập như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 19 Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2024) và điểm d khoản 4 Điều 3 Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024);

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017) thì học phí không là khoản phí theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13.

Theo đó, dịch vụ giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục, đào tạo của Nhà nước thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Giá, Luật thuế, pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể:

I. Quy định về thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

- Tại Điều 2 Thông tư số 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 2. Đối tượng chịu thuế

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.”

- Tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

...13. Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật bao gồm cả dạy ngoại ngữ, tin học; dạy múa, hát, hội họa, nhạc, kịch, xiếc, thể dục, thể thao; nuôi dạy trẻ và dạy các nghề khác nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp.



Trường hợp các cơ sở dạy học các cấp từ mầm non đến trung học phổ thông có thu tiền ăn, tiền vận chuyển đưa đón học sinh và các khoản thu khác dưới hình thức thu hộ, chi hộ thì tiền ăn, tiền vận chuyển đưa đón học sinh và các khoản thu hộ, chi hộ này cũng thuộc đối tượng không chịu thuế.

Khoản thu về ở nội trú của học sinh, sinh viên, học viên; hoạt động đào tạo (bao gồm cả việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ trong quy trình đào tạo) do cơ sở đào tạo cung cấp thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp cơ sở đào tạo không trực tiếp tổ chức đào tạo mà chỉ tổ chức thi, cấp chứng chỉ trong quy trình đào tạo thì hoạt động tổ chức thi và cấp chứng chỉ cũng thuộc đối tượng không chịu thuế. Trường hợp cung cấp dịch vụ thi và cấp chứng chỉ không thuộc quy trình đào tạo thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT...”

Từ các căn cứ trên, Cục Thuế hướng dẫn nguyên tắc xác định thuế GTGT như sau:

- Đối với các khoản thu của cơ sở giáo dục công lập nêu tại Khoản 13 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (trong đó bao gồm học phí); các khoản thu dưới hình thức thu hộ, chi hộ thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Trường hợp cơ sở giáo dục công lập có các khoản thu khác ngoài khoản thu nêu tại Khoản 13 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

*** Về phương pháp tính thuế GTGT:** Cơ sở giáo dục công lập có thể lựa chọn phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hoặc phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

a) Phương pháp khấu trừ thuế:

- Đối tượng áp dụng: Các đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Xác định số thuế GTGT phải nộp:

- Nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

Quy định chi tiết tại Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

Quy định chi tiết tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

b) Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng:

- Đối tượng áp dụng: Tổ chức kinh tế khác không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Số thuế GTGT phải nộp
theo phương pháp tính trực
tiếp trên giá trị gia tăng

$$= \text{Doanh thu tính thuế GTGT} \times \text{Tỷ lệ \% để tính thuế GTGT trên doanh thu}$$

Trong đó:

- Doanh thu tính thuế GTGT quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC: là tổng số tiền bán hàng hóa, dịch vụ thực tế ghi trên hóa đơn bán hàng đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT bao gồm các khoản phụ thu, phí thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

- Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC như sau:

- + Phân phối, cung cấp hàng hóa: 1%;
- + Dịch vụ: 5%;
- + Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 3%;
- + Hoạt động kinh doanh khác: 2%.

*** Về khai thuế, nộp thuế GTGT:**

Cơ sở giáo dục công lập không phải nộp hồ sơ khai thuế GTGT trong trường hợp chỉ có hoạt động thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Trường hợp cơ sở giáo dục có các hoạt động khác thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì phải thực hiện nộp hồ sơ khai thuế, trong đó khoản thu từ hoạt động không chịu thuế được kê khai vào chỉ tiêu [26] - Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT trên Tờ khai 01/GTGT hoặc chỉ tiêu [21] - Doanh thu chịu thuế suất 0% và không chịu thuế trên Tờ khai 04/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Phương pháp khai thuế	Mẫu tờ khai	Kỳ kê khai	Thời hạn nộp tờ khai, thời hạn nộp thuế
Khấu trừ thuế	Mẫu số 01/GTGT (Thông tư số 80/2021/TT-BTC)	- Khai thuế theo tháng áp dụng đối với trường hợp có tổng doanh thu của năm trước liền kề trên 50 tỷ đồng.	- Khai thuế theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.
Trực tiếp trên giá trị gia tăng	Mẫu số 04/GTGT (Thông tư số 80/2021/TT-BTC)	- Khai thuế theo quý áp dụng đối với trường hợp có tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống; người nộp thuế mới bắt đầu hoạt động, kinh doanh.	- Khai thuế theo quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế. - Trường hợp người nộp thuế tính thuế, thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

II. Quy định về thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

- Tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội quy định:

“Điều 2. Người nộp thuế

1. *Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:*

...d) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;

đ) Tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

Điều 3. Thu nhập chịu thuế

1. Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này.”

Từ các căn cứ trên, Cục Thuế hướng dẫn nguyên tắc xác định thuế TNDN như sau:

- Cơ sở giáo dục công lập có phát sinh các khoản thu từ hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm học phí) thì các khoản thu này là khoản thu chịu thuế TNDN.

- Trường hợp cơ sở giáo dục công lập có các khoản thu dưới hình thức thu hộ, chi hộ thì khoản thu này không ghi nhận là doanh thu tính thuế TNDN.

*** Về phương pháp tính thuế TNDN:**

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 3; khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1, Điều 2 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính), cơ sở giáo dục công lập có thể lựa chọn khai thuế TNDN theo phương pháp doanh thu - chi phí hoặc theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ. Cụ thể như sau:

a) Phương pháp doanh thu - chi phí:

- Đối tượng áp dụng: Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác hạch toán được doanh thu, chi phí, thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ theo quy định pháp luật.

- Xác định số thuế TNDN phải nộp:

Thuế TNDN phải nộp = (Thu nhập tính thuế - (Phần trích lập quỹ khoa học và công nghệ (nếu có)) x Thuế suất thuế TNDN.

Trong đó:

Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế - (Thu nhập được miễn thuế + Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định).

Thu nhập chịu thuế = (Doanh thu - Chi phí được trừ) + Các khoản thu nhập khác.

b) Phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ: Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, đơn vị nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

+ Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%.

Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%.

+ Đối với kinh doanh hàng hóa: 1%.

+ Đối với hoạt động khác: 2%.

*** Về khai thuế, nộp thuế TNDN:**

Việc kê khai và nộp thuế TNDN của cơ sở giáo dục công lập được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

Các đơn vị thực hiện tạm nộp thuế TNDN theo quý, thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày 30 của tháng đầu của quý sau mà không phải nộp tờ khai thuế TNDN tạm tính. Tổng số thuế TNDN đã tạm nộp của 04 quý không được thấp hơn 80% số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán năm. Trường hợp nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 04 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 04 đến ngày liền kề trước ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước.

Cuối năm, các đơn vị thực hiện khai quyết toán năm chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính:

- Phương pháp doanh thu - chi phí: khai theo Mẫu số 03/TNDN (Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính).

- Phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ: khai theo Mẫu số 04/TNDN (Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính).

Đơn vị hành chính, sự nghiệp phải lập báo cáo tài chính và gửi cơ quan thuế trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo quy định của pháp luật.

III. Quy định về thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)

1. Về người nộp thuế:

- Tại Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014 của Bộ Tài chính) quy định:

“Điều 1. Người nộp thuế

Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân...”

2. Về thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công:

** Các khoản thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công: quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài*

chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính). Cụ thể như sau:

- Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

- Các khoản phụ cấp, trợ cấp.

- Các khoản tiền thưởng.

- Tiền thù lao dưới các hình thức như: tiền hoa hồng; tiền tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tiền tham gia các dự án, đề án; tiền nhuận bút theo quy định pháp luật; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy; tiền tham gia biểu diễn văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao; tiền dịch vụ quảng cáo;...

- Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền do đơn vị chi trả như: thuê nhà ở, mua bảo hiểm nhân thọ, dịch vụ chăm sóc sức khỏe,...

** Các khoản phụ cấp, trợ cấp không chịu thuế thu nhập cá nhân:* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công.

- Phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực.

- Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, mức hưởng chế độ thai sản, mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, tiền tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thất nghiệp và các khoản trợ cấp khác theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội.

- Trợ cấp đối với các đối tượng được bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật.

- Trợ cấp một lần đối với cá nhân khi chuyển công tác đến vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hỗ trợ một lần đối với cán bộ công chức làm công tác về chủ quyền biển đảo theo quy định của pháp luật. Trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

- Phụ cấp đặc thù ngành nghề.

** Các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền không chịu thuế thu nhập cá nhân:* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu được Nhà nước phong tặng, các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

- Tiền thưởng kèm theo giải thưởng quốc gia, giải thưởng quốc tế được Nhà nước Việt Nam thừa nhận.

- Tiền thưởng về cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận. ...

3. Về căn cứ tính thuế:

Thuế TNCN phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế - Các khoản giảm trừ

- Các khoản giảm trừ gồm:

+ Giảm trừ gia cảnh: cho bản thân (11 triệu đồng/tháng; 132 triệu đồng/năm), cho người phụ thuộc (4,4 triệu đồng/người/tháng), phải đăng ký giảm trừ theo thời hạn quy định. Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC.

+ Các khoản đóng bảo hiểm bắt buộc; đóng quỹ hưu trí tự nguyện; đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học (quy định chi tiết tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC).

- Thuế suất: áp dụng theo Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Đối với các khoản chi trả cho cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì các đơn vị chi trả có trách nhiệm tạm khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi chi trả.

4. Về kê khai, nộp thuế TNCN:

Việc kê khai và nộp thuế TNCN của cơ sở giáo dục công lập được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

Các đơn vị trả thu nhập có phát sinh khấu trừ thuế TNCN thuộc diện khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, nếu đủ điều kiện khai thuế giá trị gia tăng theo quý thì được lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo quý. Việc khai thuế theo quý được xác định một lần kể từ quý đầu tiên phát sinh nghĩa vụ khai thuế và được áp dụng ổn định trong cả năm dương lịch.

Trường hợp trong tháng hoặc quý, các đơn vị trả thu nhập nhưng không phát sinh khấu trừ thuế TNCN thì không phải kê khai thuế.

- *Hồ sơ khai thuế TNCN theo tháng/quý:* Mẫu số 05/KK-TNCN (Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính).

- *Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế TNCN theo tháng/quý:*

+ Kê khai theo tháng: chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Kê khai theo quý: chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

Các đơn vị trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền theo quy định, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.

Các đơn vị không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

- *Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN theo năm*: Mẫu số 05/QTT-TNCN (Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính).

- *Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN theo năm*: chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.

Trường hợp người nộp thuế tính thuế, thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

IV. Quy định về hóa đơn điện tử.

- Tại Khoản 1 Điều 4, Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua...

Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

...2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền...”

Căn cứ các quy định nêu trên, các cơ sở giáo dục công lập thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính.

Hình thức hóa đơn: hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

Loại hóa đơn: đơn vị nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ sử dụng hóa đơn GTGT, đơn vị nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp sử dụng hóa đơn bán hàng.

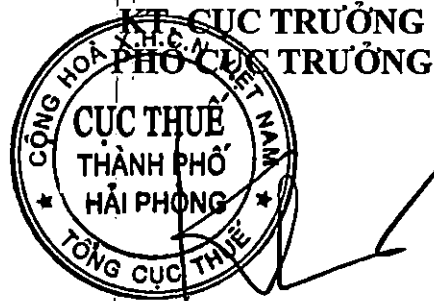
Thời điểm lập hóa đơn là khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, trường hợp cơ sở giáo dục công lập có thu tiền trước thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Lưu ý: Học sinh, sinh viên, học viên thường đóng học phí vào đầu năm học hoặc đầu học kỳ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền. Cơ sở giáo dục đào tạo có trách nhiệm xuất hóa đơn điện tử cho học sinh, sinh viên tương ứng với mỗi lần thu học phí.

Cục Thuế thành phố Hải Phòng hướng dẫn về nguyên tắc để Sở Giáo dục và Đào tạo được biết và chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập thực hiện kê khai, xác định nghĩa vụ thuế đúng theo các văn bản quy phạm pháp luật./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để báo cáo);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Ban Lãnh đạo Cục Thuế (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Thuế (để thực hiện);
- Lưu: VT, NVDTTC (30b).



Vũ Huy Khuê

VIỆT NAM